TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 47/2025/DS-ST. Ngày 19 – 3 – 2025. V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Lâm Quang Tâm.

Ông Kim Trung Dũng.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thái Chân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2024/TLST – DS, ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST – DS, ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2025/QĐST – DS ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Kim N.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường I, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Út H.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Lê Kim N trình bày: Do là chỗ quen biết nên ông có cho ông Ngô Út H mượn số tiền là 100.000.000 vào ngày 30/6/2024, có làm biên nhận, thỏa thuận thời hạn 03 đến 04 ngày sẽ trả lại. Nhưng từ khi mượn tiền đến nay đã quá thời hạn nhưng ông Ngô Út H không trả số tiền còn nợ cho ông. Ông có đến gặp ông Hận để yêu cầu trả nợ nhưng ông Hận cứ hẹn hết lần này đến lần khác mà không thực hiện trả nợ. Nay

ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Ngô Út H phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền còn nợ là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Tại phiên tòa, ông Lê Kim N giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Ngô Út H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn là ông Ngô Út H vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Phát biểu nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Kim N khởi kiện ông Ngô Út H cho rằng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay theo biên nhận nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Ngô Út H có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lê Kim N khởi kiện yêu cầu ông Ngô Út H trả nợ theo biên nhận số tiền là 100.000.000 đồng. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng ông Ngô Út H đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông Ngô Út H cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả hết nợ cho ông Lê Kim N. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Do ông Ngô Út H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ ông Lê Kim N, trong khi ông Lê Kim N cung cấp được biên nhận ông Ngô Út H ký nợ số tiền 100.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của ông Lê Kim N là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Ngô Út H phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ nêu trên cho ông Lê Kim N.

[3] Về phần lãi suất: Tại phiên toà ông Lê Kim N không yêu cầu tính lãi suất là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không xem xét tính lãi số tiền nêu trên.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn ông Ngô Út H phải chịu.

[5] Đối với sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Ông Ngô Út H là bị đơn dù đã được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

[6] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: Về ý kiến và đề nghị về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Ngô Út H phải có trách nhiệm trả cho ông Lê Kim N số tiền vay còn nợ là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ngô Út H phải chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Ông Lê Kim N được nhận lại số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001158 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Nguyên đơn ông Lê Kim N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Ngô Út H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện